

VỀ NGƯỜI CHỨNG KIẾN TRONG HOẠT ĐỘNG TỔ TỤNG HÌNH SỰ

ThS. PHẠM QUANG ĐỊNH*

Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2003 quy định: *"Người chứng kiến được mời tham dự hoạt động điều tra trong những trường hợp do Bộ luật này quy định. Người chứng kiến có trách nhiệm xác nhận nội dung và kết quả công việc mà điều tra viên đã tiến hành trong khi mình có mặt và có thể nêu ý kiến cá nhân. Ý kiến này được ghi vào trong biên bản"*. Theo quy định tại các điều 80, 81, 139, 142, 143, 144, 146, 150, 151, 152, 153 BLTTHS, trong các hoạt động bắt bị can, bị cáo để tạm giam; bắt người trong trường hợp khẩn cấp; nhận dạng; khám người; khám chỗ ở, chỗ làm việc, địa điểm; thu giữ thư tín điện tín, bưu kiện, bưu phẩm tại bưu điện; kê biên tài sản; khám nghiệm hiện trường; khám nghiệm tử thi; xem xét dấu vết trên thân thể; thực nghiệm điều tra phải có người chứng kiến tham dự. Theo các quy định trên thì người chứng kiến là người đại diện chính quyền xã, phường khi cơ quan điều tra tiến hành các hoạt động: bắt người tại nơi cư trú (trong trường hợp khẩn cấp, bắt bị can bị cáo để tạm giam), khám chỗ ở, khám địa điểm, kê biên tài sản; là người đại diện của cơ quan nơi bị can, bị cáo, người bị bắt khẩn cấp làm việc khi cơ quan điều tra bắt hoặc khám xét tại nơi làm việc của họ; là người đại diện cơ quan bưu điện khi cơ quan điều tra tiến hành hoạt động thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm tại bưu điện; là người láng giềng

của người bị bắt, bị can, bị cáo khi cơ quan điều tra tiến hành các hoạt động điều tra bắt hoặc khám chỗ ở, khám địa điểm tại nơi cư trú của họ hoặc kê biên tài sản; là người chủ hoặc người đã thành niên trong gia đình của người bị bắt, bị can, bị cáo khi cơ quan điều tra tiến hành khám chỗ ở, địa điểm và kê biên tài sản; là người cùng giới khi cơ quan điều tra tiến hành những hoạt động điều tra khám người, xem xét dấu vết trên thân thể và là người bất kì khi tiến hành các hoạt động nhận dạng, khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, thực nghiệm điều tra.

BLTTHS quy định việc người chứng kiến tham dự một số hoạt động điều tra nhằm xác nhận nội dung, trình tự tiến hành cũng như kết quả công việc mà điều tra viên tiến hành trong khi có mặt mình đảm bảo cho các hoạt động điều tra được khách quan. Thực tiễn cho thấy còn một số người tiến hành tố tụng hình sự, chủ yếu là điều tra viên chưa có nhận thức đầy đủ về người chứng kiến dẫn đến việc vận dụng chưa đúng. Để các quy định về người chứng kiến được thực hiện thống nhất đúng pháp luật đòi hỏi điều tra viên, kiểm sát viên phải biết được những hoạt động điều tra nào cần có người chứng kiến tham dự, khi tiến hành các hoạt động điều tra đó phải mời những thành phần, số lượng, đối tượng người chứng kiến như thế

* Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định

nào? Ví dụ như khi cơ quan điều tra tiến hành các hoạt động kê biên tài sản; khám chỗ ở, địa điểm của bị can thì điều tra viên phải mời đồng thời người đại diện chính quyền địa phương, người láng giềng và đương sự, người chủ hoặc người đã thành niên trong gia đình của bị can cùng tham gia chứng kiến hoạt động điều tra.

Trên cơ sở nghiên cứu lí luận cũng như thực tiễn thi hành các quy định về người chứng kiến, chúng tôi thấy còn có một số vấn đề sau:

1. Về việc mời người đại diện chính quyền địa phương chứng kiến

Trong một số hoạt động tố tụng như bắt người tại nơi người đó cư trú; khám chỗ ở, địa điểm; kê biên tài sản có nhiều trường hợp điều tra viên đã mời trưởng công an phường hoặc phó trưởng công an phường đại diện chính quyền địa phương nơi bị can cư trú làm người chứng kiến. Vấn đề này hiện đang có hai quan điểm khác nhau:

Quan điểm thứ nhất cho rằng người đại diện chính quyền địa phương là do chính quyền địa phương phân công có thể là chủ tịch hoặc phó chủ tịch hoặc cán bộ của uỷ ban nhân dân nên trưởng hoặc phó trưởng công an phường không thể đại diện cho chính quyền phường chứng kiến một số hoạt động của cơ quan điều tra được. Việc mời trưởng hoặc phó trưởng công an phường đại diện chính quyền địa phương chứng kiến trong một số hoạt động điều tra là chưa đúng pháp luật.

Quan điểm thứ hai cho rằng việc mời người đại diện chính quyền địa phương tham gia chứng kiến một số hoạt động tố tụng khó khăn hơn mời trưởng hoặc phó trưởng công

an phường vì mất nhiều thời gian, có khi không đảm bảo tính bí mật của hoạt động điều tra do bị can là người nhà hoặc có quan hệ với người đại diện chính quyền địa phương. Trong khi đó, trưởng, phó trưởng công an phường là người cùng ngành, cùng có nhiệm vụ chung là trực tiếp đấu tranh phòng chống tội phạm, theo dõi quản lí công dân của phường về lĩnh vực an ninh trật tự và còn có thể hỗ trợ điều tra viên giải quyết các vấn đề phát sinh khi tiến hành các hoạt động điều tra như hỗ trợ bắt bị can để tạm giam, trực tiếp giải quyết việc người trong gia đình bị can cản trở khi tiến hành khám xét hoặc kê biên tài sản. Vì vậy, trong thực tế có nhiều vụ án điều tra viên đã mời trưởng hoặc phó trưởng công an phường tham gia chứng kiến một số hoạt động điều tra mặc dù luật có quy định phải mời người đại diện chính quyền địa phương.

Chúng tôi đồng tình với quan điểm thứ nhất.

2. Về việc mời người láng giềng chứng kiến

Chúng ta đều biết người láng giềng là người hàng xóm nên khi cơ quan điều tra tiến hành các hoạt động bắt người tại nơi ở; khám chỗ ở, địa điểm; kê biên tài sản phải mời người hàng xóm của người bị bắt, bị can, bị cáo làm người chứng kiến nhưng do họ thường né tránh và từ chối buộc điều tra viên phải mời tổ trưởng dân phố hoặc trưởng thôn, xóm chứng kiến dù biết rằng có nhiều trường hợp trưởng thôn, xóm hoặc tổ trưởng dân phố không phải là người láng giềng của bị can. Việc làm này là chưa đúng với các quy định của BLTTHS.

Để tháo gỡ những khó khăn và tránh vi phạm pháp luật theo chúng tôi nên sửa đổi

khoản 2 Điều 80, khoản 2 Điều 143, khoản 3 Điều 146 BLTTHS bằng cách thay cụm từ “người láng giềng” bằng cụm từ “người cùng thôn, xóm hoặc tổ dân phố” vào nội dung các điều luật nói trên.

3. Về việc mời người bất kì chứng kiến

Khi tiến hành các hoạt động nhận dạng; khám nghiệm hiện trường; khám nghiệm tử thi; thực nghiệm điều tra, có nhiều trường hợp điều tra viên mời người chứng kiến là để có đủ thành phần, chứ chưa chú trọng đến việc mời họ tham gia để xác nhận kết quả công việc và tham khảo ý kiến. Muốn làm tốt việc này, theo chúng tôi khi mời người chứng kiến cần phải chú ý đến các tiêu chuẩn sau:

- Là người có năng lực nhận thức và điều khiển được toàn bộ hành vi của bản thân. Nếu một người mắc một trong các bệnh tâm thần hoặc bệnh khác dẫn đến không còn khả năng nhận thức để điều khiển được hành vi của bản thân thì không thể là người chứng kiến được.

- Là người đã thành niên. Người chưa thành niên do còn hạn chế về trình độ, kiến thức, kinh nghiệm và nhận thức nên ý kiến của họ sẽ ít có giá trị.

- Là người có nhân thân tốt, chấp hành tốt các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nội quy, quy định nơi họ làm việc và sinh sống. Chính tư cách của họ đã đảm bảo tính khách quan và hiệu quả của việc mời họ chứng kiến, thực tế chứng minh rằng rất hiếm khi điều tra viên mời những người có tiền án, tiền sự làm người chứng kiến.

- Là người có nơi cư trú rõ ràng để khi cần các cơ quan tiến hành tố tụng có thể mời

họ đến làm việc.

- Là người có am hiểu về lĩnh vực chuyên môn chứng kiến trong những trường hợp cần thiết khi cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra để họ xác nhận kết quả và đưa ra được những ý kiến về lĩnh vực chuyên môn có giá trị giúp cho cho hoạt động điều tra.

4. Về việc người tiến hành tố tụng phải từ chối hoặc thay đổi, khi trước đó họ là người chứng kiến

Bộ luật tố tụng hình sự chưa quy định việc người tiến hành tố tụng phải từ chối hoặc thay đổi khi trước đó họ là người chứng kiến trong cùng vụ án. Trong thực tế có thể có việc người chứng kiến trở thành người tiến hành tố tụng đối với cùng vụ án đó, ví dụ như khi tiến hành khám chỗ ở, địa điểm của bị can hoặc bắt bị can tại nơi ở để tạm giam hoặc kê biên tài sản điều tra viên đã mời người hàng xóm của bị can chứng kiến, sau này họ đã trở thành kiểm sát viên hoặc thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đó.

Thực tiễn đã có vụ án vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ khi tiến hành thực nghiệm điều tra, điều tra viên đã mời thẩm phán làm người chứng kiến việc thực nghiệm điều tra, sau này là chủ tọa phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo. Tòa án cấp phúc thẩm đã xét xử tuyên huỷ án sơ thẩm và giao cấp sơ thẩm tiến hành điều tra, truy tố xét xử lại do việc điều tra ở cấp sơ thẩm chưa đầy đủ, có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Về vấn đề này, hiện có hai quan điểm khác nhau. Có quan điểm cho rằng người

tiến hành tố tụng không phải từ chối hoặc bị thay đổi khi trước đó họ là người chứng kiến, bởi lẽ luật không quy định. Quan điểm khác cho rằng mặc dù các điều 42, 44, 45, 46, 47 BLTTHS chưa quy định nhưng người tiến hành tố tụng vẫn phải từ chối hoặc thay đổi nếu trước đó họ đã là người chứng kiến vì trong khi tiến hành các hoạt động tố tụng khó có thể đảm bảo rằng những đánh giá của người tiến hành tố tụng về các hoạt động điều tra mà họ đã tham gia với tư cách người chứng kiến là khách quan vì như thế là “vừa đá bóng vừa thổi còi”.

Chúng tôi đồng tình với quan điểm thứ hai bởi lẽ trong quá trình thụ lý giải quyết một vụ án hình sự không thể có việc một người chứng kiến hoạt động tố tụng trong vụ án đó, sau đó lại trở thành người tiến hành tố tụng hình sự, vì vậy đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 42 BLTTHS như sau:

“Người tiến hành tố tụng phải từ chối tiến hành tố tụng hoặc bị thay đổi, nếu:

1. Họ đồng thời là người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; là người đại diện hợp pháp, người thân thích của những người đó hoặc của bị can bị cáo;

2. Họ đã tham gia với tư cách là người bào chữa, người làm chứng, người giám định, người phiên dịch, người chứng kiến trong vụ án đó;

3. Có căn cứ rõ ràng khác để cho rằng họ có thể không vô tư trong khi làm nhiệm vụ”.

5. Về tính thống nhất của các quy định về người chứng kiến

- Theo các quy định của BLTTHS thì nội dung Điều 123 quy định những vấn đề chung

về người chứng kiến, còn nội dung các điều 80, 81, 139, 142, 143, 144, 146, 150, 151, 152, 153 quy định những trường hợp cụ thể phải có người chứng kiến. Xét về logic khi nghiên cứu xây dựng BLTTHS sẽ xếp những điều luật quy định phân chung trước những điều luật quy định phân cụ thể, có nghĩa là Điều 123 phải xếp trước các điều 80, 81 BLTTHS. Đây là điều bất hợp lý của BLTTHS hiện hành.

- Mặt khác, trong các hoạt động điều tra bắt bị can, bị cáo để tạm giam; bắt người trong trường hợp khẩn cấp; nhận dạng; khám người, khám chỗ ở, chỗ làm việc, địa điểm; thu giữ thư tín điện tín, bưu kiện, bưu phẩm tại bưu điện; kê biên tài sản; khám nghiệm hiện trường; khám nghiệm tử thi; xem xét dấu vết trên thân thể; thực nghiệm điều tra phải mời người chứng kiến tham dự có nghĩa là trong những hoạt động tố tụng nói trên thì người chứng kiến cũng là một chủ thể tham gia hoạt động tố tụng hình sự nên họ là người tham gia tố tụng. Ngoài ra còn có trường hợp đặc biệt khi trong cùng một vụ án người chứng kiến đồng thời là người tham gia tố tụng khác ví dụ như khi điều tra viên mời vợ (hoặc chồng) của bị can chứng kiến việc kê biên tài sản chung của hai vợ chồng bị can, khi đó người chứng kiến đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Như vậy, có thể khẳng định người chứng kiến cũng là người tham gia tố tụng hình sự trong khi chương IV BLTTHS chưa có điều luật nào quy định về người chứng kiến là thiếu logic. Vì vậy, theo chúng tôi cần chuyển Điều 123 về chương IV đồng thời sửa đổi Điều 124 BLTTHS như sau:

“Trong trường hợp cần giữ bí mật điều tra, điều tra viên, kiểm sát viên phải báo trước cho người tham gia tố tụng không được tiết lộ bí mật điều tra. Việc báo này phải được ghi vào biên bản...”.

- Khoản 2 Điều 80 BLTTHS chưa quy định về việc mời người chứng kiến trong các hoạt động bắt người tại biên giới, hải đảo hoặc trên tàu bay, tàu biển khi tàu bay, tàu biển đã rời khỏi sân bay, bến cảng nên gặp nhiều khó khăn trong thực tiễn. Trong các trường hợp này, theo chúng tôi cần tiến hành như sau:

Khi bắt người ở biên giới, hải đảo thì mời người đại diện chính quyền xã, phường, thị trấn nơi tiến hành bắt để chứng kiến. Nếu bắt người ở những nơi không thuận tiện giao thông, không sử dụng được các phương tiện thông tin liên lạc dẫn đến việc mời người chứng kiến khó khăn có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động thì vẫn tiến hành mặc dù không có người chứng kiến nhưng phải sử dụng phương tiện kỹ thuật để ghi lại toàn bộ diễn biến sự việc kèm theo biên bản bắt để khi cần thiết các cơ quan tiến hành tố tụng có thể kiểm tra.

Khi tiến hành bắt người trên tàu bay, tàu biển khi tàu bay, tàu biển đã rời khỏi sân bay bến cảng thì mời người đi cùng trên tàu bay, tàu biển đó chứng kiến (nên mời những người mà các cơ quan tiến hành tố tụng có thể triệu tập được họ đến làm việc khi cần như người có nơi thường trú hoặc công tác tại Việt Nam...). Nếu không mời được người chứng kiến thì vẫn tiến hành việc bắt người nhưng phải sử dụng phương tiện kỹ thuật để ghi lại toàn bộ diễn biến sự việc kèm theo biên bản bắt người đó.

Vì vậy, cần bổ sung khoản 2 Điều 80 BLTTHS như sau:

“... Khi tiến hành bắt người tại biên giới, hải đảo phải có sự chứng kiến của đại diện chính quyền xã, phường, thị trấn nơi tiến hành bắt người. Việc mời người chứng kiến gặp nhiều khó khăn có thể ảnh hưởng đến kết quả thì vẫn tiến hành bắt khi không có người chứng kiến và phải sử dụng những phương tiện kỹ thuật để ghi lại toàn bộ diễn biến sự việc.

Khi tiến hành bắt người trên tàu bay, tàu biển khi tàu bay, tàu biển đã rời khỏi sân bay, bến cảng phải mời người đi cùng chứng kiến. Trường hợp không mời được người chứng kiến thì vẫn tiến hành và phải sử dụng những phương tiện kỹ thuật để ghi lại toàn bộ diễn biến sự việc...”.

- Theo quy định tại các điều 80, 81 BLTTHS thì người chỉ huy đơn vị quân đội độc lập cấp trung đoàn và tương đương; người chỉ huy đồn biên phòng ở hải đảo và biên giới; người chỉ huy tàu bay, tàu biển khi tàu bay, tàu biển đã rời khỏi sân bay, bến cảng (gọi chung là người chỉ huy) có quyền ra lệnh và thi hành việc bắt người trong trường hợp khẩn cấp và khi tiến hành phải mời người chứng kiến, tham dự. Cũng theo Điều 153 BLTTHS và mục 14.4 Thông tư liên tịch số 05/2005 ngày 7/9/2005 của liên ngành Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ công an, Bộ quốc phòng về quan hệ phối hợp giữa cơ quan điều tra và viện kiểm sát trong việc thực hiện một số quy định của BLTTHS năm 2003 đã quy định:

(Xem tiếp trang 56)

quyết định thi hành án để bắt họ đi chấp hành hình phạt tù.

Nếu việc quyết định cho hoãn chấp hành hình phạt tù chỉ có thể là chánh án đã ra quyết định thi hành án và chỉ có họ là người có quyền huỷ bỏ quyết định cho hoãn của mình thì thẩm quyền ra quyết định tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù còn là viện trưởng viện kiểm sát nhân dân từ cấp tỉnh trở lên (xem các điều 275, 276, 293 BLTTHS). Vậy trong trường hợp viện trưởng viện kiểm sát nhân dân (từ cấp tỉnh trở lên) ra quyết định tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù vì họ là người kháng nghị giám đốc hoặc tái thẩm thì chánh án tòa án đã ra quyết định thi hành án có quyền huỷ bỏ quyết định của viện trưởng viện kiểm sát hay chỉ có quyền báo cho viện trưởng để viện trưởng huỷ bỏ quyết định của mình.

Để có thể kết luận về việc quy định thế nào là phù hợp, phải xuất phát từ mối quan hệ giữa toà án và viện kiểm sát trong tổ tụng hình sự. Và dù bản chất của hoạt động thi hành án hình sự là gì thì mối quan hệ giữa toà án và viện kiểm sát vẫn không thay đổi. Vì vậy, để có thể huỷ bỏ quyết định tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù của viện trưởng viện kiểm sát thì chỉ có thể là chính viện trưởng viện kiểm sát đã ra quyết định hoặc viện trưởng viện kiểm sát nhân dân cấp trên. Sau khi quyết định tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù bị huỷ bỏ, chánh án tòa án có thẩm quyền sẽ ra quyết định thi hành án. Vì vậy, quy định hiện nay trong BLTTHS chưa bao hàm hết mọi trường hợp, cần nghiên cứu bổ sung thêm theo hướng phân tích nêu trên./.

VỀ NGƯỜI CHỨNG KIẾN... (tiếp theo trang 26)

“... Trong giai đoạn truy tố, xét thấy cần thực nghiệm những tình huống đơn giản mà qua thực nghiệm tại chỗ có thể kết luận được để kiểm tra chứng cứ, không phải trả hồ sơ cho cơ quan điều tra thì viện kiểm sát trực tiếp tiến hành. Việc thực nghiệm điều tra của viện kiểm sát phải có người chứng kiến và lập biên bản theo đúng quy định tại Điều 95 của BLTTHS. Trường hợp cần dựng lại hiện trường hoặc thực nghiệm điều tra tại hiện trường thì trả hồ sơ và nêu rõ yêu cầu để cơ quan điều tra tiến hành...”

Như vậy, theo các quy định trên thì kiểm sát viên, người chỉ huy khi tiến hành một số hoạt động tố tụng nêu trên phải mời người chứng kiến tham dự. Trong khi Điều 123 BLTTHS mới chỉ quy định việc người chứng kiến có trách nhiệm xác nhận nội dung và kết quả công việc của điều tra viên đã tiến hành, chưa quy định việc người chứng kiến có trách nhiệm xác nhận nội dung và kết quả công việc của kiểm sát viên, người chỉ huy đã tiến hành là chưa phù hợp với quy định của các điều 80, 81, 153 BLTTHS.

Để những quy định về người chứng kiến trong hoạt động điều tra được áp dụng thống nhất, chúng tôi đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 123 BLTTHS như sau:

“Người chứng kiến là người không liên quan đến vụ án được mời tham dự hoạt động điều tra trong những trường hợp do Bộ luật này quy định.

Người chứng kiến có trách nhiệm xác nhận nội dung và kết quả công việc mà họ được mời tham dự và có thể nêu ý kiến cá nhân, ý kiến này được ghi vào biên bản”./.